

Tiết 6,7

Đọc – hiểu văn bản:
GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

– Thạch Lam –

Thời gian thực hiện: 02 tiết

Ngày chuẩn bị: 07/ 9/ 2023

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Thạch Lam
- Những nét chung về văn bản “Gió lạnh đầu mùa”.
- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm truyện ngắn Việt Nam.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ của người kể chuyện...) của truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”.
- Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Thạch Lam
- Cảm nhận được ý nghĩa nhân văn sâu sắc của truyện.

3. Phẩm chất: Tiết học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân trong việc chống chọi với số phận và bệnh tật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu...
- Học liệu: Video, hình ảnh, phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG: XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP (5')

a. Mục tiêu: HS xác định được nội dung chính của tiết học qua việc huy động kiến thức nền từ việc quan sát một số hình ảnh trong cuộc sống.

b. Nội dung:

GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

c. Sản phẩm:

- HS nói được nội dung của những hình ảnh đó là sự giúp đỡ, tương trợ trong cuộc sống...
- Học sinh nêu cảm nhận về

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV: Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô mời các em đến với một số hình ảnh sau. Các em chú ý quan sát những hình ảnh và cho cô biết:

1. Nêu nội dung những bức ảnh, qua đó gợi cho em nghĩ đến đất nước nào?

2. Dựa vào kiến thức lịch sử đã học, em hãy cho cô biết tình hình nước Mĩ trong những năm 1970?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

GV bật video

HS:

- Nhận nhiệm vụ.
- Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.
- Sau khi trả lời xong câu hỏi số 1, HS nghe câu hỏi số 2 và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

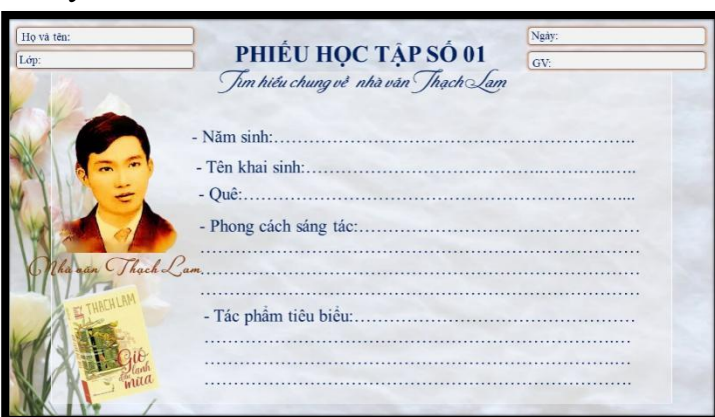

HS trả lời câu hỏi 1, 2...

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:.....

2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (58 PHÚT)

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả	
<p>Mục tiêu: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về nhà văn Thạch Lam</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV: Sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.</p>	
Hoạt động của GV & HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS mở PHT số 1</p>  <p>(?) Trình bày những thông tin chính về nhà văn Thạch Lam?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV gợi ý: Tra cứu trên Google để hoàn thiện PHT số 1 HS: Mở PHT số 1, xem lại thông tin trong PHT số 1.</p>	 <ul style="list-style-type: none"> - Thạch Lam (1910 - 1942) - Tên thật: Nguyễn Tường Vinh Nguyễn Tường Lân - Quê: Hà Nội - Văn của Thạch Lam không có tiếng súng của chiến tranh hay thúc sưu thuế mạnh mẽ như những nhà văn khác nhưng nó vẫn khắc họa

<p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV: Mời HS trình bày sản phẩm (PHT số 1) HS: - Đại diện trình bày thông tin về nhà văn Thạch Lam - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) GV: - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). - Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.</p>	<p>được tâm trạng cùng cực, đau đớn của nhân vật khi phải đối diện với hiện thực cuộc sống. Các tác phẩm của ông thường đi vào cuộc sống của những người dân nghèo, ông khai thác nội tâm nhân vật một cách sâu sắc.</p>
<p>Chuyển dẫn: GV tập trung vào phong cách sáng tác để bình, kết nối sang phần 2</p>	

<p style="text-align: center;">2. Tác phẩm</p>	
<p>Mục tiêu: - HS biết cách đọc và tóm tắt văn bản “Gió lạnh đầu mùa” của Thạch Lam - Trình bày những thông tin chính về văn bản “Gió lạnh đầu mùa”: + Xuất xứ + Thể loại + Phương thức biểu đạt + Nhân vật chính + Ngôi kể + Các sự việc chính + Bố cục...</p> <p>Nội dung: GV: Sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ. HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.</p>	
<p style="text-align: center;">Hoạt động của GV & HS</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung cần đạt</p>
<p>a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV) - Hướng dẫn cách đọc - Yêu cầu HS tóm tắt ngắn gọn văn bản Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV: - Yêu cầu HS đọc mẫu - Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc HS đọc mẫu</p>	<p>a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích - Đọc - Chú thích (SGK)</p>

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn

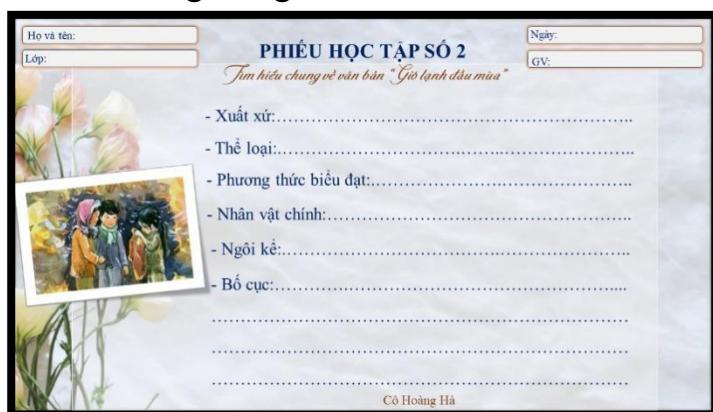
Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét cách đọc và phần tóm tắt của HS
 - Chốt cách đọc, chốt nội dung tóm tắt và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản

b. Tìm hiểu chung về văn bản

Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)

- Yêu cầu HS mở PHT số 2
 - Chia nhóm cặp đôi theo bàn
 - Nhiệm vụ:
 + Hoán đổi PHT cho nhau
 + 1 phút HĐ cá nhân: xem lại PHT đã chuẩn bị
 + 2 phút tiếp theo: trao đổi, chia sẻ để thống nhất nội dung trong PHT số 2



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV gợi ý: Bằng sự chuẩn bị PHT ở nhà, em hãy đọc PHT của bạn xem có nội dung nào cần trao đổi hay không.

HS: Đọc PHT số 2 của bạn và đánh dấu nội dung khác biệt để trao đổi.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV: Chỉ định một số cặp đôi trình bày sản phẩm (PHT số 2)

HS:

- Đại diện cặp đôi trình bày từng nội dung trong PHT số 2.

- Những cặp đôi còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm cặp đôi của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

b. Tìm hiểu chung về vb

- *Xuất xứ:* Trích trong tập truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”, xuất bản năm 1937.

- *Thể loại:* truyện ngắn

- *Phương thức biểu đạt:* tự sự

- *Ngôi kể:* ngôi thứ ba

- *Nhân vật chính:* Sơn

- *Các sự việc chính:*

+ Những cơn gió lạnh đầu mùa thổi đến phố chợ.

+ Chị em Lan, Sơn xúng xính trong những chiếc áo ấm đắt tiền; những đứa trẻ nghèo hàng xóm vẫn mặc những chiếc áo mong manh thường ngày; riêng Hiên vẫn mặc chiếc áo rách toí tả, đang co ro vì lạnh.

+ Ái ngại về hoàn cảnh của Hiên, Sơn và Lan quyết định về nhà lấy áo bông của Duyên (đứa em xấu số), giấu mẹ, mang sang cho Hiên.

+ Chuyện đến tai người nhà, Sơn và Lan sợ bị mẹ mắng. đi đòi lại áo không được, không dám về nhà.

+ Mẹ Hiên mang áo bông sang nhà trả lại, may mắn được mẹ Sơn và Lan cho vay tiền mua áo ấm cho Hiên.

- *Ngôi kể:* ngôi thứ ba

- *Bố cục:* 3 phần

+ Phần 1: từ đầu...rom róm nước mắt.

→ Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa.

+ Phần 2: tiếp ...ấm áp vui vui.

→ Cảnh hai chị em Sơn cùng vui chơi và chia sẻ áo ấm cho Hiên.

+ Phần 3: phần còn lại

<p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét từng nội dung của bạn, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). - Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. <p>* Tóm tắt:</p> <p><i>Son và Lan là hai chị em sinh ra trong một gia đình khá giả. Không giống như những đứa trẻ có điều kiện khác, hai chị em Son, Lan luôn hòa đồng, gần gũi với những đứa trẻ nghèo cùng phố huyện. Vào một ngày trời chuyển lạnh, hai chị em mặc áo ấm ra chợ chơi thấy Hiên – cô bé hàng xóm đang co ro bên cột quán với manh áo mong manh, rách tả tơi. Thấy vậy, hai chị em bèn đem tặng Hiên chiếc áo bông cũ. Chính chiếc áo bông ấy đã thắp sáng tình yêu thương, sưởi ấm cho Hiên cũng như những đứa trẻ nghèo nơi đây qua mùa đông giá rét. Câu chuyện đã để lại dư âm trong lòng độc giả, khiến độc giả vừa thấm thía nỗi khổ đau, bất hạnh, hoàn cảnh éo le của những con người nghèo khổ, vừa cảm nhận sâu sắc tình người ấm nồng, cao quý, thiêng liêng; từ đó thêm trân trọng cuộc sống này hơn.</i></p> <p>Chuyển dẫn:</p>	<p>→ Sự lo lắng của Son và cảnh mẹ Hiên trả lại áo.</p>
---	---

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

1. Bối cảnh của câu chuyện	
<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm, phát hiện và nêu được những chi tiết về bối cảnh của câu chuyện. + Thời gian xảy ra câu chuyện + Cảnh vật ... - Nhận xét được bối cảnh của câu chuyện... <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng kỹ thuật vấn đáp, kỹ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về bối cảnh của câu chuyện.</p> <p>HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập</p>	
Hoạt động của GV & HS	Nội dung cần đạt
<p>a. Hoàn cảnh sống</p> <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</p>	<p>* Thời gian: Buổi sáng đầu tiên của mùa đông.</p>

<p>HD cá nhân (GV đặt câu hỏi): (?) Câu chuyện xảy ra trong thời gian nào? HD nhóm - GV chia nhóm lớp - Yêu cầu mở PHT và hoàn thành PHT bằng cách trả lời câu hỏi sau: (?) Tìm những chi tiết miêu tả khung cảnh thiên nhiên và hình ảnh con người ở hai thời điểm hôm trước và hôm sau? (?) Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng? Qua đó em có nhận xét gì về bối cảnh của câu chuyện? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS) GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn số 1 và tìm chi tiết. HS đọc SGK, tìm chi tiết Bước 3: Báo cáo, thảo luận HD cá nhân: GV: - Gọi HS trả lời câu hỏi - Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn HS: - Đại diện trả lời câu hỏi - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần). HD nhóm GV: - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần). HS: - Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập - Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS. - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hôm trước</th> <th>Hôm sau</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> - Thiên nhiên: + Trời nắng ấm và hanh + Nứt lẻ đất ruộng, làm khô những chiếc lá rơi. - Con người: Sơn và chị chơi cò gà. </td> <td> - Thiên nhiên: + đất khô trắng + Gió vi vu ... bốc lên những làn bụi nhỏ. + Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. + Những cây lan sắt lại vì rét. - Con người: + Chị và mẹ Sơn ngồi quạt hỏa lò. + Mọi người đã mặc áo rét. </td> </tr> <tr> <td colspan="2"> → NT: Miêu tả, liệt kê... ⇒ Trong cái hanh hao, giá lạnh khắc nghiệt của đầu đông. Con người cần sự ấm áp. </td> </tr> </tbody> </table>	Hôm trước	Hôm sau	- Thiên nhiên: + Trời nắng ấm và hanh + Nứt lẻ đất ruộng, làm khô những chiếc lá rơi. - Con người: Sơn và chị chơi cò gà.	- Thiên nhiên: + đất khô trắng + Gió vi vu ... bốc lên những làn bụi nhỏ. + Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. + Những cây lan sắt lại vì rét. - Con người: + Chị và mẹ Sơn ngồi quạt hỏa lò. + Mọi người đã mặc áo rét.	→ NT: Miêu tả, liệt kê... ⇒ Trong cái hanh hao, giá lạnh khắc nghiệt của đầu đông. Con người cần sự ấm áp.	
Hôm trước	Hôm sau						
- Thiên nhiên: + Trời nắng ấm và hanh + Nứt lẻ đất ruộng, làm khô những chiếc lá rơi. - Con người: Sơn và chị chơi cò gà.	- Thiên nhiên: + đất khô trắng + Gió vi vu ... bốc lên những làn bụi nhỏ. + Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. + Những cây lan sắt lại vì rét. - Con người: + Chị và mẹ Sơn ngồi quạt hỏa lò. + Mọi người đã mặc áo rét.						
→ NT: Miêu tả, liệt kê... ⇒ Trong cái hanh hao, giá lạnh khắc nghiệt của đầu đông. Con người cần sự ấm áp.							
<p>GV bình giảng:</p>							

2. Cách xây dựng nhân vật trong truyện

Mục tiêu:

- HS tìm, phát hiện những chi tiết về bối cảnh của câu chuyện.
- + Thời gian xảy ra câu chuyện
- + Cảnh vật ...
- Nhận xét được bối cảnh của câu chuyện...

Nội dung:

GV sử dụng kỹ thuật vấn đáp, kỹ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về bối cảnh của câu chuyện.

HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

Hoạt động của GV & HS

Nội dung cần đạt

NV1:

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

THẢO LUẬN NHÓM hoàn thành PHT

(Dự kiến khó khăn: Nếu HS gặp khó khăn, GV gợi dẫn bằng các câu hỏi nhỏ:

? Tìm những chi tiết tái hiện sự quan sát của Sơn về các bạn và về em Hiên trong buổi sớm gió lạnh ấy?

? Sơn đã có những lời nói, suy nghĩ, hành động gì với các bạn và với Hiên?

? Sơn đã có ý nghĩ gì? Khi đợi chị Lan về lấy áo, tâm trạng Sơn như thế nào? Cảm xúc ấy giúp em hiểu gì về ý nghĩa của sự chia sẻ?

? Nhân vật Sơn được tái hiện qua những phương diện nào?

? Em cảm nhận được điều gì về nhân vật này?

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

HS:

- + Hoạt động cá nhân 5 phút, hoàn thành PHT
- + Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn

1. Nhân vật Sơn

Thái độ và tình cảm của Sơn khi chơi ngoài xóm chợ		Thái độ và tình cảm của Sơn khi về nhà
Đối với các bạn	Đối với Hiên	
Quan sát về các bạn: - Các bạn mặc không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ; môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau; - Chúng vui mừng khi thấy chị em Sơn, nhưng vẫn đứng xa, không dám vỗ vập; - Thái độ	Quan sát về Hiên: Hiên co ro đứng bên cột quán”, chỉ mặc có “manh áo rách tả tơi hở cả lưng và tay”; Ý nghĩ: - Sơn chợt nhớ ra mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc; động lòng thương; - Một ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí. Lời nói: “Hay là	Tâm trạng: lo sợ bị mẹ mắng. Hành động: vội vã đi tìm hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ

<p>thành sản phẩm nhóm 5 phút. + Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau. - Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.</p> <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận</p> <p>- Học sinh tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Giáo viên đánh giá, kết luận, bình đàn xen trong quá trình chốt các ý: => Son rất nhạy cảm, quan tâm đến các bạn (nhận ra cảnh nghèo của bọn trẻ xóm chợ khác hẳn cảnh sung túc của gia đình Son: trong khi chị em Son được mặc ấm áp, đẹp đẽ thì các bạn ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương). Son là một cậu bé nhân hậu, sống tình cảm, giàu lòng trắc ẩn, biết quan tâm và yêu thương bạn bè. (hành động cho bạn áo ấm là hành động thể hiện yêu thương vô tư, trong sáng của Son. Có lẽ trong lòng Son nghĩ chiếc áo bông em Duyên không còn dùng được nữa ấy sẽ khiến Hiên ấm áp trong mùa đông giá rét. Sự “ấm áp, vui vui” khi đợi chị về lấy áo là tâm trạng hạnh phúc ngọt ngào, ấm áp của sự trao tặng yêu thương, san sẻ sự đủ đầy). -> Son là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng ngây thơ. (Hành động đòi lại áo không làm giảm bớt thiện cảm với nhân vật Son. Bởi vì đó là tâm lý và hành động bình thường của một đứa trẻ khi tự ý mang đồ dùng ở nhà đi cho người khác và sợ bị mẹ mắng). Dự kiến câu trả lời theo hướng khác (vẫn chấp nhận nếu HS lí giải hợp lí): Hành động đó khiến em giảm bớt thiện cảm đối với nhân vật vì thấy Son trẻ con quá, đã cho bạn rồi còn đòi lại).</p> <p>NV2 * Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Trong phần kết truyện, mẹ Hiên và mẹ Son</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="861 138 1077 672"> <p>và hành động: Son và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Son.</p> </td> <td data-bbox="1077 138 1268 672"> <p>chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.” Tâm trạng khi đợi chị về lấy áo: Lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.”</p> </td> <td data-bbox="1268 138 1471 672"></td> </tr> <tr> <td colspan="3" data-bbox="861 672 1471 1075"> <p>Nhận xét: Về NT xây dựng nv: NV Son được xây dựng qua nhiều phương diện như hành động, lời nói nhưng chủ yếu qua tâm trạng, cảm xúc Về đặc điểm tính cách NV: - Son là một cậu bé nhân hậu sống tình cảm. - Là một cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng.</p> </td> </tr> <tr> <td colspan="3" data-bbox="861 1075 1471 2042"> <p>2. Những người mẹ - Mẹ Hiên: Mang trả mẹ Son chiếc áo bông -> Cách ứng xử thể hiện đức tính "đói</p> </td> </tr> </table>	<p>và hành động: Son và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Son.</p>	<p>chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.” Tâm trạng khi đợi chị về lấy áo: Lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.”</p>		<p>Nhận xét: Về NT xây dựng nv: NV Son được xây dựng qua nhiều phương diện như hành động, lời nói nhưng chủ yếu qua tâm trạng, cảm xúc Về đặc điểm tính cách NV: - Son là một cậu bé nhân hậu sống tình cảm. - Là một cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng.</p>			<p>2. Những người mẹ - Mẹ Hiên: Mang trả mẹ Son chiếc áo bông -> Cách ứng xử thể hiện đức tính "đói</p>		
<p>và hành động: Son và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Son.</p>	<p>chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.” Tâm trạng khi đợi chị về lấy áo: Lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.”</p>									
<p>Nhận xét: Về NT xây dựng nv: NV Son được xây dựng qua nhiều phương diện như hành động, lời nói nhưng chủ yếu qua tâm trạng, cảm xúc Về đặc điểm tính cách NV: - Son là một cậu bé nhân hậu sống tình cảm. - Là một cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng.</p>										
<p>2. Những người mẹ - Mẹ Hiên: Mang trả mẹ Son chiếc áo bông -> Cách ứng xử thể hiện đức tính "đói</p>										

đã ứng xử như thế nào? Nhận xét về cách ứng xử đó của hai bà mẹ?

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS trao đổi cặp đôi, hoàn thành câu trả lời GV hỗ trợ nếu cần.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**

HS đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác nhận xét, bổ sung nếu cần.

*** Bước 4: Kết luận, nhận định.**

GV nêu kết luận, chuyển dẫn sang nhiệm vụ mới.

NV 3: Tổng kết nội dung và nghệ thuật

B1. Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

? Nhắc lại những thành công về nghệ thuật của văn bản?

? Khái quát nội dung chính của văn bản?

? Câu chuyện gợi lên trong em những suy nghĩ và tình cảm như thế nào?

Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong truyện ngắn?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

GV theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

B3: Báo cáo, thảo luận

HS đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

cho sạch, rách cho thơm" của một người mẹ tuy nghèo nhưng giàu lòng tự trọng.

- Mẹ Sơn:

+ Nhìn con nghiêm nghị bảo: *Kìa, hai cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đây?*

+ Cho mẹ Hiền mượn tiền để may áo cho Hiền.

+ Vậy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo *"Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?"*

-> Cách ứng xử của một người mẹ vừa nghiêm khắc, vừa âm áp yêu thương (*giúp các con hiểu rằng: không nên tự tiện lấy áo đem cho mà cần phải xin phép mẹ; nhưng mẹ vui vì các con biết chia sẻ, giúp đỡ người khác*).

-> Cách ứng xử của một người nhân hậu, tế nhị.

(*Tấm lòng, việc làm của mẹ Sơn khiến câu chuyện viết về thời điểm gió lạnh đầu mùa nhưng thơm thảo, âm áp tình người*).

III. TỔNG KẾT:

1. Nghệ thuật:

- Xây dựng cốt truyện nhẹ nhàng nhưng hấp dẫn; bố cục theo dòng cảm xúc của nhân vật.

- Cách xây dựng nhân vật qua nhiều phương diện.

- Sự quan sát, lối miêu tả tinh tế để tái hiện sự đổi thay của thời tiết, cảnh vật lúc giao mùa đồng thời thể hiện được tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của nhân vật Sơn

2. Nội dung

- Truyện kể về những con người trong xóm chợ khi gió lạnh đầu mùa về. Qua đó, Thạch Lam ca ngợi tình yêu thương chia sẻ âm áp, trong trẻo

<p>B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cả lớp</p>	<p>của con người với con người. 3. Ý nghĩa - Truyện gửi gắm bài học về tình yêu thương, chia sẻ. - Nhắc nhở mỗi người về đạo lí tốt đẹp của dân tộc: “Thương người như thể thương thân”. 4. Cách đọc hiểu truyện ngắn hiện đại: Bước 1: Đọc kĩ truyện Bước 2: Tóm tắt được nội dung văn bản Bước 3: Xác định nhân vật chính là ai? Nhân vật được nhà văn thể hiện qua những phương diện nào? Bước 3 Liên hệ bài học bản thân, liên hệ thực tiễn và thông điệp rút ra: Truyện giúp em hiểu được điều gì và tác động đến tình cảm của em như thế nào?</p>
---	---

GV bình giảng: Thạch Lam sử dụng lòng ghép nhiều yếu tố miêu tả: *nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn con gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lẩn tẩn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắp lại vì rét[...]. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên tanh tách dưới nhịp guốc của hai chị em...*

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP (15 phút)

a. Mục tiêu: HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân giải quyết câu hỏi và bài tập GV đưa ra.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

1. Một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm (*Cô bé bán diêm - An-đec-xen*) và Hiên (*Gió lạnh đầu mùa- Thạch Lam*) về hoàn cảnh sống, về số phận,...

2. Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình yêu thương giữa con người với con người trong xã hội?

3. Theo em, khi cho đi yêu thương và nhận lại yêu thương chúng ta cần có thái độ như thế nào?

Dự kiến sản phẩm:

1. Một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm (*Cô bé bán diêm – An-đec-xen*) và Hiên (*Gió lạnh đầu mùa- Thạch Lam*) về độ tuổi, dáng vẻ bề ngoài, hoàn cảnh sống, số phận, kết thúc của từng nhân vật,...

* Giống nhau: Đều là những cô bé có hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn, không được hưởng một cuộc sống có "cơm no áo ấm".

* Khác nhau:

- Cô bé bán diêm: Có cuộc sống bất hạnh, không có sự yêu thương, bảo vệ của gia đình. Em phải tự mình kiếm tiền mang về cho bố, nếu không có tiền sẽ không được về nhà. Số phận của em là một số phận đầy bi kịch khi em đã không thể chống chọi được sự khắc nghiệt của cuộc sống, đã chết đi, về với vòng tay yêu thương của bà

- Hiên: Em vẫn có mẹ bên cạnh chăm sóc, vẫn có bạn bè, có hai chị em Sơn quan tâm, yêu thương và đùm bọc, được sống trong sự ấm áp của tình người.

2. Một số câu ca dao, tục ngữ: Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách; Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn...

3. Khi cho đi yêu thương cần có thái độ đồng cảm, chân thành, tự nguyện,...

Khi nhận yêu thương cần trân trọng, biết ơn và lan tỏa tình yêu thương đó...

GV:

Các em thân mến:

Câu chuyện “Gió lạnh đầu mùa” khép lại nhưng dư âm trong lòng độc giả còn mãi về hoàn cảnh éo le của những con người nghèo khổ và đặc biệt là tình người ấm nồng, cao quý, thiêng liêng.

“Thương người như thể thương thân” là một truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc ta. Ngày nay, truyền thống đó vẫn được bồi đắp, được làm đẹp thêm bởi những nghĩa cử cao đẹp. Đó là sự sẻ chia của đồng bào cả nước đối với miền Trung, là tình yêu thương bệnh nhân đến quên mình của các y bác sĩ trong đại dịch Covid-19, ... Tất cả như cùng nhau viết nên những câu chuyện cổ tích giữa đời thường. Chúng ta hãy cùng nhau truyền đi thông điệp: Cho đi yêu thương, nhận lại yêu thương và lan tỏa yêu thương.

4. HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG (10 phút)

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

c. Sản phẩm: Đoạn văn của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

* **GV giao nhiệm vụ:**

Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5- câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà

* **Báo cáo, thảo luận:** GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp

* **Kết luận, nhận định:**

GV biểu dương các sản phẩm chia sẻ.

HỒ SƠ HỌC TẬP: DỰ KIẾN SẢN PHẨM PHT SAU KHI ĐÃ HOÀN THÀNH

<i>Thái độ, tình cảm của Sơn khi chơi ngoài xóm chợ</i>		<i>Thái độ và hành động của Sơn khi về nhà</i>
<i>Đối với các bạn</i>	<i>Đối với Hiên</i>	

<p>Quan sát về các bạn: <i>. Các bạn mặc không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã và nhiều chỗ; môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau;</i> <i>. chúng vui mừng khi thấy chị em Sơn, nhưng vẫn đứng xa, không dám vỗ vập;</i> Thái độ, hành động: <i>Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.</i></p>	<p>Quan sát về Hiên: <i>Hiên co ro đứng bên cột quán”, chỉ mặc có “manh áo rách tả tơi hở cả lưng và tay”;</i> Ý nghĩ: <i>Sơn chợt nhớ ra mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc; động lòng thương;</i> <i>. một ý nghĩ tốt thoáng qua trong trí.</i> Lời nói: <i>“Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.”</i> Tâm trạng khi đợi chị về lấy áo: <i>Lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.”</i></p>	<p>Tâm trạng: + Lo sợ bị mẹ mắng Hành động: + Vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ.</p>
--	---	--

Nhận xét :

- Về nghệ thuật xây dựng nhân vật Sơn:

Nhân vật Sơn được xây dựng qua nhiều phương diện như hành động, lời nói nhưng chủ yếu qua từng cảm xúc, tâm trạng (*tâm lí nhân vật Sơn được miêu tả tự nhiên, chân thực: hiểu lòng mẹ, thương bé Hiên rét lạnh, cho Hiên áo nhưng sợ mẹ mắng nên tìm Hiên để đòi lại áo...*)

- Về đặc điểm tính cách nhân vật Sơn

+ Là một cậu bé nhân hậu, sống tình cảm, giàu lòng trắc ẩn, biết quan tâm và yêu thương bạn bè.

+ Là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng ngây thơ.

Hướng dẫn viết đoạn văn (nội dung cụ thể trong phiếu học tập)

a. Nội dung:

***Mở đoạn:** Giới thiệu nhân vật, khái quát nhận xét về nhân vật

* **Thân đoạn:**

- Nêu cảm nhận về nhân vật trên từng phương diện (lấy minh chứng kèm theo làm rõ từng nhận định đánh giá)

- Nêu cảm nhận về nghệ thuật xây dựng nhân vật

* **Kết đoạn:**

- Nêu ý nghĩa xây dựng nhân vật, bài học bản thân rút ra từ việc tìm hiểu nhân vật, thông điệp ý nghĩa...

a. Hình thức:

- Đúng hình thức một đoạn văn, đảm bảo số câu theo yêu cầu, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả...

* **Hướng dẫn tự học về nhà và chuẩn bị bài sau: (2 phút)**

- Bài cũ:

+ Nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản đã được tìm hiểu trong tiết học.

+ Hoàn thành các bài tập

- **Bài mới:** Soạn bài tiếp theo phân phối chương trình theo hệ thống câu hỏi trong sgk

Tiết 8

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TRỢ TỪ, THÁN TỪ

Thời gian thực hiện: 1 tiết

Ngày chuẩn bị: 09/ 9 / 2023

I. MỤC TIÊU

1- Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là trợ từ, thế nào là thán từ.
- Đặc điểm và cách sử dụng trợ từ, thán từ.

2. Về năng lực:

- Nhận diện được trợ từ, thán từ của một số yếu tố ngôn ngữ trong câu hoặc trong văn bản.
- Xác định được trợ từ, thán từ trong câu hoặc trong văn bản
- Sử dụng trợ từ, thán từ trong các trường hợp giao tiếp cụ thể.
- Rèn kỹ năng nói và viết phù hợp trong câu văn, đồng thời có khả năng lĩnh hội chính xác nội dung, mục đích của trợ từ, thán từ trong tình huống cụ thể.

3- Về phẩm chất.

- Nhân ái: Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- Chăm chỉ: tìm tòi vốn từ vựng tiếng Việt trong nói và viết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

2. **Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. HOẠT ĐỘNG: XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP

a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b) **Nội dung:**

GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

c) **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

- HS nói được ý nghĩa của từ “những” dùng để nhấn mạnh ý, a được dùng để bộc cảm xúc vui mừng khi mẹ về.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV đưa ra 2 ví dụ : 1- Hôm nay con được <u>những</u> 2 điểm 9.	- Tạo hứng thú giúp HS vào bài mới.

<p>2- <u>A</u>, mẹ đã về ! ?/ Em hãy tìm trong 2 câu trên, từ nào được dùng để nhấn mạnh ý và từ nào được dùng để bộc lộ tình cảm cảm xúc ? => Từ <i>những</i> được dùng để nhấn mạnh ý : Được nhiều điểm 9, còn từ <i>a</i> được dùng để bộc lộ cảm xúc vui mừng khi mẹ về.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh thảo luận, cử đại diện trình bày. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trình bày sản phẩm + GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày cho phần trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá - GV nhận xét và giới thiệu bài học: Trong đời sống ta vẫn sử dụng một số từ để nhấn mạnh điều ta muốn nói hay để bày tỏ cảm xúc của mình. Những từ đó chính là trợ từ và thán từ. Vậy trợ từ, thán từ là gì? Bài học này sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.</p>	
--	--

2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a. Mục tiêu:

- Khái niệm của trợ từ, thán từ.
- Hiểu và biết cách sử dụng trợ từ, thán từ.

b. Nội dung:

- Kiến thức về Từ địa phương và Biệt ngữ XH.

c. Sản phẩm học tập:

- *Phiếu học tập cá nhân, bảng kết quả hoạt động nhóm.*
- Sơ đồ tư duy của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	Nội dung cần đạt
<p><u>I. GV hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức về trợ từ, thán từ.</u> <u>Nhiệm vụ 1. Trợ từ</u> Bước 1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ: - <i>GV trình chiếu Ngữ liệu (BT1, SGK trang 24)</i> -> <i>Y/c học sinh đọc VD và thực hiện các yêu cầu của phiếu học tập sau :</i> + Cả lớp chia thành 4 nhóm.</p>	<p><u>I- Hình thành tri thức.</u> 1. Trợ từ a. Phân tích VD * Nhận xét: a) Trợ từ: <i>chính</i> - Tác dụng: biểu thị nhấn mạnh sắc thái của chủ ngữ “lòng tôi”. b) Trợ từ: <i>cả</i> - Tác dụng: biểu thị nhấn mạnh về mức độ cao, ý bao hàm.</p>

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

Bài tập 1- SGK/ 24: Tìm trợ từ trong những câu dưới đây và cho biết tác dụng của chúng:

- a. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự- thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học. (Thanh Tịnh)
- b. Tôi quên cả mẹ tôi đứng sau tôi. (Thanh Tịnh)
- c. Các em đừng khóc. Trưa nay, các em được về nhà cơ mà. (Thanh Tịnh)
- d. Con Hiên nó không có áo à? (Thạch Lam)
- e. Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư? (Thạch Lam)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- + HD cá nhân:
- + Trao đổi nhóm: 3'
- GV quan sát, đôn đốc, hỗ trợ HS (nếu cần)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- + Đại diện nhóm trình bày kết quả.
- + Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

*** GV đưa thêm một số ví dụ để HS phân tích:**

BÀI TẬP NHANH : Cho những ví dụ sau:


- + *Nói dối là tự làm hại chính mình.*
 - + *Tôi đã gọi đích danh nó ra.*
 - + *Bạn không tin ngay cả tôi nữa à?*
- 1/ Những từ " *chính, đích, ngay* " trong VD trên biểu thị thái độ gì?
- 2/ Hãy đặt một câu và chuyển đổi thành câu có sử dụng trợ từ?

*** GV nhấn mạnh một số lưu ý khi xác định Trợ từ (rút ra từ BT trên) như sau:**

- c) Trợ từ: *cơ mà*
- Tác dụng: biểu thị tình cảm ân cần, nhẹ nhàng của ông đốc khi nói với các em học sinh.
- d) Trợ từ: *à*
- Tác dụng: biểu thị mục đích hỏi và tình cảm của Lan khi nói chuyện với Hiên.
- e) Trợ từ: *ư*
- Tác dụng: biểu thị mục đích hỏi và tình cảm thân mật của mẹ với hai người con.

*** Dự kiến sản phẩm:**

- 1/ - Từ " *chính, đích, ngay* " nhấn mạnh đối tượng được nói đến: *mình, danh, tôi*).
- 2/ - Thầy HT tặng tôi quyển sách này
-> *Chính thầy HT...*(*nhấn mạnh người tặng và bộc lộ niềm tự hào*).
- Tôi không biết đến việc này.
-> *Ngay tôi cũng...*(*nhấn mạnh ý người gằn gửi nhất, trách móc ai đó đã không cho mình biết việc đó*).

 <p>LƯU Ý</p> <p>Có những từ có hình thức âm thanh giống với các trợ từ nhưng không phải là trợ từ (hiện tượng đồng âm khác loại).</p> <p>Cách phân biệt: Ta phải dựa vào tác dụng của trợ từ trong câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nó đi với từ, ngữ nào? + Có nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự việc, sự vật của người nói không? 	<p>b/ Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trợ từ: Là những từ chuyên đi kèm 1 từ ngữ trong câu • Mục đích: + Để nhấn mạnh + Biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. • Trợ từ gồm + Trợ từ đi kèm các từ ngữ trong câu (<i>chính, đích, ngay cả, chỉ, những,...</i>). hai nhóm: + Trợ từ ở cuối câu (<i>à, à, u, nhi, nhé, nào, cơ, cơ mà, thôi,...</i>).
<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HĐ cá nhân : 1’.</p> <p>- GV quan sát, đôn đốc, hỗ trợ HS (nếu cần)</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trình bày kết quả.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p> <p>*) Hoạt động cá nhân: Từ việc tìm hiểu các từ trên, hãy cho biết trợ từ là gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS trình bày, nhận xét, đánh giá, chấm chéo bài của nhau</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trợ từ là những từ được thêm vào câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ, tình cảm, sự đánh giá hay mục đích phát ngôn của người nói (người viết). Trợ từ gồm hai nhóm: + Trợ từ đi kèm các từ ngữ trong câu (<i>chính, đích, ngay cả, chỉ, những,...</i>). <p>Ví dụ: Từ <i>chính</i> trong câu “Chính mắt con trông thấy nó.” (Nguyễn Công Hoan) nhấn mạnh vào sự vật nêu ở chủ ngữ (<i>mắt con</i>).</p> <p>Ví dụ 2: Trong câu “San ăn những hai quả chuối.” (Nam Cao), từ <i>những</i> biểu thị sự đánh giá về số lượng sự vật: <i>ăn hai quả chuối</i> là nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trợ từ ở cuối câu (<i>à, à, u, nhi, nhé, nào, cơ, cơ mà, thôi,...</i>). Ví dụ: Từ <i>nhé</i> trong câu “Em thấp đên lên chị nhé?” (Thạch Lam) vừa thể hiện mục đích hỏi, vừa biểu thị tình cảm thân mật của người nói. 	<p>2/ Thán từ.</p> <p>a/ Phân tích ngữ liệu : Bài tập 3, SGK trang 25</p>
<p><u>Nhiệm vụ 2. Thán từ</u></p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>*) Phân tích ngữ liệu</p>	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:

Bài 3. Tìm thán từ trong những câu dưới đây và cho biết tác dụng của chúng:

- a) A, em Liên thảo nhì. Hôm nay lại rót đầy cho chị đây. (Thạch Lam)
- b) Ủ, phải đấy. Đẻ chị về lấy. (Thạch Lam)
- c) Ôi chào, sớm với muộn thì có ăn thua gì. (Thạch Lam)
- d) Vàng, bà để mặc em... (Kim Lân)
- e) Ô hay, thế là thế nào nhì? (Kim Lân)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HD cá nhân : 1''. Trao đổi cặp: 2'
- GV quan sát, đôn đốc, hỗ trợ HS (nếu cần)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Đại diện cặp trình bày kết quả.

BÀI TẬP NHANH: GV đưa thêm một số ví dụ để HS phân tích: Các thán từ in đậm trong những câu sau đây bộc lộ những cảm xúc gì?

* Nhận xét:

- a. **A** => Thể hiện sự ngạc nhiên của người nói
- b. **Ủ, phải đấy** => Nó dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.
- c. **Ôi chào** => Bộc lộ cảm xúc, tình cảm của người nói.
- d. **Vàng** => Nó dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.
- e. **Ô hay** => Bộc lộ cảm xúc, tình cảm của người nói.

* Dự kiến sản phẩm

a) – **Ha ha:** bộc lộ sự sảng khoái, sung sướng trước những phát hiện thú vị.
– **Ái ái:** tiếng thốt lên khi bị đau đột ngột (sự sợ hãi).

b) – **Than ôi:** biểu thị sự đau buồn, tiếc nuối.

-> *Thán từ có khả năng làm thành một câu độc lập (ví dụ b). Thán từ cũng có lúc làm thành phần biệt lập của câu)*

BÀI TẬP NHANH: GV đưa thêm ví dụ để HS phân tích: Các thán từ in đậm trong những câu sau đây bộc lộ những cảm xúc gì?

1)

Chuột Cống chùi bộ râu và gọi đám bộ hạ: “Kìa chúng bay đâu, xem tháng Nồi Đồng hôm nay có gì chén được không?”

Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Nồi Đồng. Năm sáu thằng xúm lại hục mồm vào, cổ mãi mới lật được cái vung nồi ra. “**Ha ha!** Con nguội! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế: vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi!”

Nồi Đồng run như cây sậy: “Bùng boong. **Ái ái?** Lay các cậu, các ông, ăn thì ăn, nội dung dùng đánh đồ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống không vỡ cũng bẹp, chết mất!”

(Nguyễn Đình Thi, *Cái tết của Mèo Con*)

2/ **Than ôi!** Thời oanh liệt nay còn đâu? (Thế Lữ, *Nhớ Rừng*)

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- GV tổ chức cho HS trả lời, nhận xét, đánh giá và châm chéo bài của nhau.

- **Hoạt động cá nhân:** Từ việc tìm hiểu các câu hỏi trên, em hãy cho biết: Thán từ là gì? Có mấy loại thán từ?

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

+ *Như vậy thán từ có khả năng làm thành một câu độc lập. Thán từ cũng có lúc làm thành phần biệt lập của câu.*

+ **Thán từ biểu lộ tình cảm, cảm xúc** (a, ái, a ha, ối, ô hay, than ôi,...). Ví dụ: “ôi, con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.” (Tạ Duy Anh), “ơ hay! Mợ giận tôi đấy à?” (Nguyễn Công Hoan).

+ **Thán từ gọi đáp** (này, ơi, dạ, vâng, ừ,...). Ví dụ: “Vâng! ông giáo dạy phải!” (Nam Cao).

b/ Kết luận :

• **Thán từ :** - Là những từ dùng để: Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp.

• **Vị trí :** - Thường đứng ở đầu câu
- Có khi tách ra thành một câu đặc biệt.

• **Ví dụ :** **Trời ơi!** Tôi chết mất.
Vâng, cháu sẽ đi ngay ạ!

• **Thán từ gồm hai nhóm:** - **Thán từ biểu lộ tình cảm, cảm xúc** (a, ái, a ha, ối, ô hay, than ôi,...).
- **Thán từ gọi đáp** (này, ơi, dạ, vâng, ừ,...).

3.HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- HS vận dụng kiến thức về Trợ từ, thán từ để làm bài tập.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố.

Bước 1: Chia nhóm, chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi: “ KHỈ CON LEO CÂY”

III- Luyện tập.

Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội 4 HS. Đội nào đánh được quyền trả lời nhanh và nhiều câu đúng thì đội đó chiến thắng.

- Mỗi câu trả lời đúng tương đương với 1 điểm

1/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “*Mặc dầu non 1 năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.*”

2/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “*Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết vậy, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu... cả cưới nữa thì mất đến cứng hai trăm bạc.*”

3/ Thán từ in đậm trong câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “*Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Nội Đồng. Năm sáu thằng xúm lại húc mõm vào, cố mãi mới lật được cái vung nồi ra. “**Ha ha!** Com nguội! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế: vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi!”*”

4/ Thán từ in đậm trong câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “***Than ôi!** Thời oanh liệt nay còn đâu?”*”

5/ Giải thích câu tục ngữ: “**Gọi dạ bảo vâng**”

6/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “*Tính ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi, ông giáo ạ!*”

7/ Giải thích nghĩa của trợ từ in đậm trong câu sau “*Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám / Tựa nhau trông xuống thế gian cười*”

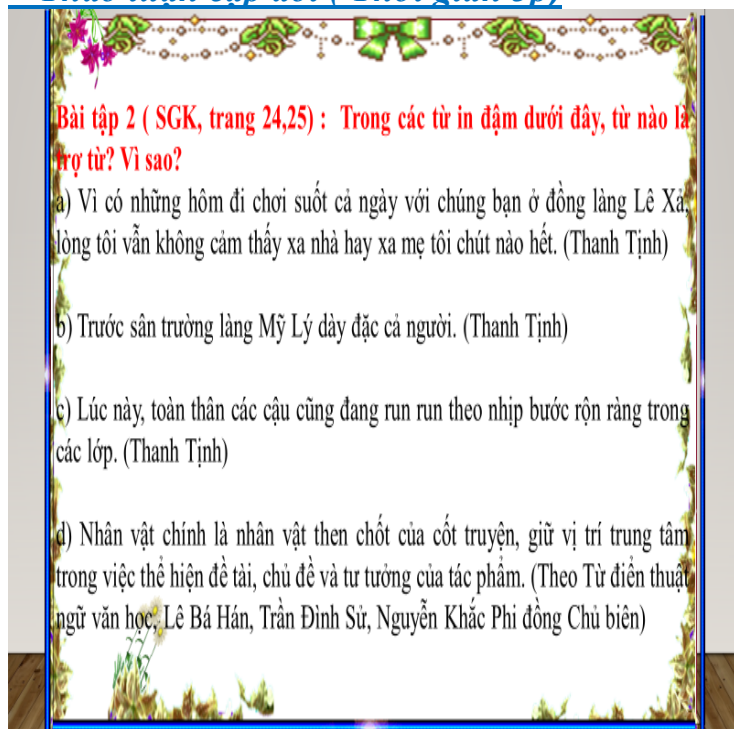
8/ Các thán từ in đậm trong những câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “*Bác Nội Đồng run như cây sậy: “Bùng boong. **Ái ái!** Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống không vỡ cũng bẹp, chết mất!”*”

9/ Thán từ in đậm trong câu sau đây bộc lộ cảm xúc gì: “*Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi,... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương....”*”

10/ Đặt 1 câu có trợ từ và 1 câu có thán từ

Bài tập 2/24,25 : (SGK Ngữ Văn

+ Thảo luận cặp đôi (Thời gian 3p)



Bài tập 2 (SGK, trang 24,25) : Trong các từ in đậm dưới đây, từ nào là trợ từ? Vì sao?

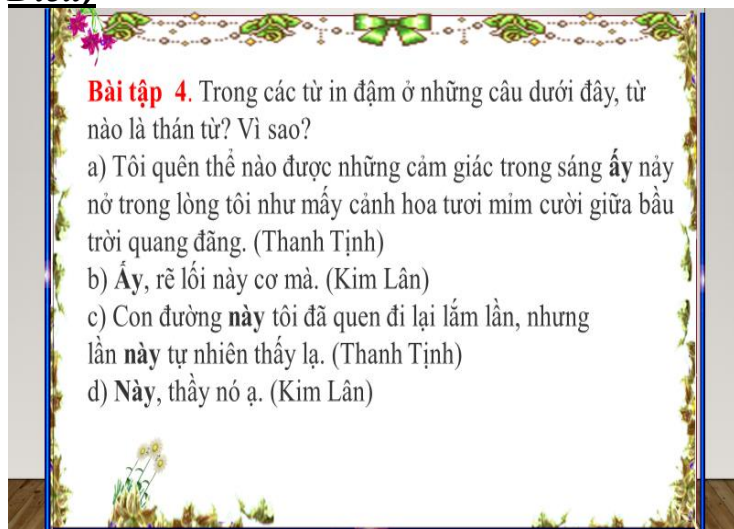
a) Vì có những hôm đi chơi suốt cả ngày với chúng bạn ở đồng làng Lê Xá, lòng tôi vẫn không cảm thấy xa nhà hay xa mẹ tôi chút nào hết. (Thanh Tịnh)

b) Trước sân trường làng Mỹ Lý dày đặc cả người. (Thanh Tịnh)

c) Lúc này, toàn thân các cậu cũng đang run run theo nhịp bước rộn ràng trong các lớp. (Thanh Tịnh)

d) Nhân vật chính là nhân vật then chốt của cốt truyện, giữ vị trí trung tâm trong việc thể hiện đề tài, chủ đề và tư tưởng của tác phẩm. (Theo Từ điển thuật ngữ văn học. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đồng Chủ biên)

Bài tập 4/25 (SGK Ngữ Văn 8, tập 1 Cánh Diều)



Bài tập 4. Trong các từ in đậm ở những câu dưới đây, từ nào là thán từ? Vì sao?

a) Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng. (Thanh Tịnh)

b) Ấy, rẽ lối này cơ mà. (Kim Lân)

c) Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. (Thanh Tịnh)

d) Đây, thầy nó ạ. (Kim Lân)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HD cá nhân : 2’.

+ Trao đổi cặp đôi : 1’

- GV quan sát, đôn đốc, hỗ trợ HS (nếu cần)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Đại diện nhóm trình bày kết quả.

Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

4: Kết luận, nhận định.

- GV tổ chức cho HS nhận xét, chấm chéo bài

8, tập 1 Cánh Diều)

a. Từ **cả** không phải là trợ từ. Cụm từ cả ngày biểu thị một ngày xuyên suốt.

b. Từ **cả** là trợ từ, biểu thị với mức độ cao, ý bao hàm, có nghĩa chỉ ở đây rất đông người.

c. Từ **chính** là trợ từ, nhấn mạnh vào thời gian, thời điểm nói đến, có nghĩa chỉ tại thời điểm này.

d. Từ **chính** không phải là trợ từ. Cụm từ nhân vật chính biểu thị là nhân vật điển hình, then chốt của cốt truyện, từ chính bổ sung ý nghĩa cho danh từ nhân vật.

-> Các từ: “**cả**” ví dụ **b** và “**chính**” ví dụ **c** là thán từ.

Bài 4:

a. “**ấy**” : Không phải thán từ vì nó không bộc lộ cảm xúc của người nói hay dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.

b. “**Ấy**” : Là thán từ vì nó là từ biểu lộ cảm xúc về mức độ của sự việc.

c. “**này**” : Không phải thán từ vì từ không bộc lộ cảm xúc của người nói hay dùng để gọi và đáp trong giao tiếp. Từ này trong trường hợp câu trên chỉ biểu thị nhấn mạnh cho sự việc được nhắc đến tại thời điểm hiện tại của người nói.

d. “**Này**” : Là thán từ vì nó dùng để gọi và đáp trong giao tiếp.

của nhau. - GV nhận xét, bổ sung, đánh giá và cho điểm.	
--	--

4. HOẠT ĐỘNG . VẬN DỤNG

a- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào làm bài.

b- Nội dung: Kiến thức về Trợ từ, thán từ.

c- Sản phẩm: Bài tập cá nhân.

d- Tổ chức thực hiện:

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: * HS LÀM VIỆC CÁ NHÂN: <i>Bài 5/ 25 (SGK Ngữ Văn 8, tập 1 – Cánh Diều) : Viết đoạn văn (khoảng 6 – 8 dòng) kể về một kỉ niệm của em , trong đó có sử dụng ít nhất một trợ từ hoặc một thán từ. Chỉ ra trợ từ (hoặc thán từ) trong đoạn văn đó.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HĐ cá nhân : 5’.</p> <p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - Đại diện HS trình bày kết quả trên lớp - HS khác lắng nghe, nhận xét và chia sẻ ý kiến.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV tổ chức cho HS nhận xét, chấm chéo bài của nhau. - GV nhận xét, bổ sung, đánh giá và cho điểm.</p>	<p>IV. VẬN DỤNG * Gv hướng dẫn HS cách viết đoạn văn đảm bảo hình thức và yêu cầu nội dung của đoạn văn</p>
--	---

*** Giáo viên hướng dẫn về nhà:**

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng sơ đồ tư duy.

c) **Sản phẩm:**

d) **Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

1/ Học ghi nhớ, làm bài tập vận dụng viết đoạn văn có sử dụng thán từ ?

2/ Vẽ SĐT kiến thức bài học, tiết sau gv thu sản phẩm chấm, chữa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà

B3: Báo cáo

- GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV thu sản phẩm của HS để chấm, chữa và rút kinh nghiệm.
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

<p>Ngày....tháng....năm 2023 KÍ DUYỆT</p>	<p>NHẬN XÉT</p>
--	--